

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/KDTM-PT

Ngày: 18 – 9 – 2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hoàng Thành.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Nhẫn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Trí – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17, 21 tháng 8 và ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại (KDTM) thụ lý số: 03/2020/TLPT-KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2020/KDTM-ST ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty LT; địa chỉ: Số 23, đường H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Huỳnh Đăng S (Vắng mặt) và ông Mai Hùng C, sinh năm 1994 (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) - Chuyên viên pháp lý Công ty LT; địa chỉ liên hệ: Số 23, đường H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2019).

- *Bị đơn:* Ông Lâm Thái H, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp Q, thị trấn C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1982, địa chỉ: Số 90/2/8, đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/7/2020). (Vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Trần Thanh P, Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Thanh P, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ; địa chỉ: Số 170B, đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp Q, thị trấn C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Mỹ N:* Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1982, địa chỉ: Số 90/2/8 đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/7/2020). (Vắng mặt).

2. Bà Phan Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: Số nhà 291, ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

3. Bà Kim Thị G, sinh năm 1958; địa chỉ: Số nhà 41, ấp Q, thị trấn H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

*- Người kháng cáo:* Ông Lâm Thái H là bị đơn.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 23/10/2015, Công ty LT – Chi nhánh Cần Thơ có ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số 69/HĐMB.TĐLT với ông Lâm Thái H (Chủ hộ kinh doanh Lâm Thái H) để mua bán các sản phẩm, hàng hóa là các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm dinh dưỡng cây trồng...

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hợp đồng. Tuy nhiên, ông Lâm Thái H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng. Theo giấy xác nhận công nợ và báo cáo chi tiết nợ quá hạn thì đến ngày 24/3/2018 ông H còn nợ Công ty số tiền là 278.778.186 đồng (Trong đó, nợ gốc 269.367.331 đồng, tiền lãi phạt chậm thanh toán là 9.410.855 đồng).

Nay, Công ty LT yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Thái H phải có nghĩa vụ thanh toán một lần và thanh toán ngay cho Công ty LT tổng cộng số tiền là 278.778.186 đồng (Trong đó, nợ gốc 269.367.331 đồng, tiền lãi phạt chậm thanh toán là 9.410.855 đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền hoa hồng là 66.296.331 đồng (Trong đó, tiền hoa hồng thuốc là 64.496.331 đồng, lúa 1.800.000 đồng). Như vậy, phía bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty LT số tiền 212.481.855 đồng.

*- Theo đơn phản tố đề ngày 16/01/2019 của bị đơn ông Lâm Thái H và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của ông Lâm Thái H trình bày:*

Ngày 04/8/2017 và ngày 05/8/2017, cửa hàng ông Lâm Thái H có mua của Công ty LT tổng cộng 10 tấn lúa giống OM 5451 để bán và canh tác tại ấp Q, giống lúa có mã số lô là 76.01.L.XN1.HT17.51.72.16.41.4 có ngày sản xuất là 23/7/2017 và 29/7/2017. Ông H có bán cho 11 hộ dân nhưng do lúa kém chất lượng công ty đã đổi ngang cho 11 hộ dân trên. Phần lúa còn lại ông bán cho bà Phan Thị L 280kg sạ 12

công; bà Kim Thị G 250kg sạ 10 công và ông H sạ 1.140kg cho 38 công ruộng nhà. Tổng cộng là 1.670kg lúa giống, nhưng khi lúa trổ thì ruộng của ông, bà L, bà G đều xuất hiện lúa đuôi (Lúa cỏ) và kết quả chỉ thu hoạch mỗi công được 635kg, tổng thiệt hại 03 hộ là 38.100kg x 5.500 đồng (Giá lúa hiện nay) = 209.550.000 đồng. Ngoài ra, tiền hoa hồng ông H được hưởng đối với thuốc là 64.496.331 đồng và 1.800.000 đồng đối với lúa, tổng cộng là 66.296.331 đồng, số tiền này Công ty chưa thanh toán cho ông. Tổng cộng công ty còn thiếu ông số tiền 209.550.000 đồng (Tiền lúa giống bị thiệt hại) + 66.296.331 đồng (Tiền hoa hồng đối với thuốc và lúa). Ông Lâm Thái H đồng ý trả cho Công ty LT số tiền 203.071.000 đồng số tiền nợ thuốc (Đã khấu trừ vào số tiền hoa hồng) và khấu trừ vào số tiền công ty phải bồi thường thiệt hại cho ông, nên phía công ty phải thanh toán cho ông số tiền còn lại là 72.775.331 đồng.

Nay bị đơn phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty LT phải bồi thường thiệt hại do lúa giống OM 5451 kém chất lượng đối với ruộng lúa của bị đơn số tiền: 38 công x 635kg/công = 24.130kg lúa, hộ bà L 12 công x 635kg/công = 7.620kg lúa, hộ bà G 10 công x 635kg/công = 6.350kg lúa. Tổng cộng thiệt hại là 38.100kg lúa x 5.500 đồng/kg x 38.100kg lúa = 209.550.000 đồng, thanh toán cho bị đơn tiền hoa hồng đối với thuốc là 64.496.331 đồng và lúa 1.800.000 đồng. Tổng cộng nguyên đơn phải thanh toán cho bị đơn số tiền thiệt hại là 209.550.000 đồng + 66.296.331 đồng = 275.846.331 đồng, nhưng khấu trừ số tiền ông phải thanh toán cho Công ty LT. Buộc Công ty LT phải thanh toán cho ông số tiền 72.775.331 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:*

Bà đồng ý và thông theo lời trình bày và đơn yêu cầu phản tố của ông Lâm Thái H, bà không có ý kiến gì thêm.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại Bản án KDTM sơ thẩm số: 01/2020/KDTM-ST ngày 05 tháng 03 năm 2020 đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; căn cứ khoản 1 Điều 275, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty LT.

Buộc ông Lâm Thái H phải trả cho Công ty LT số tiền 269.367.331 đồng, nhưng được khấu trừ tiền hoa hồng đối với thuốc và lúa cho bị đơn ông Lâm Thái H số tiền là 66.296.331 đồng. Buộc ông Lâm Thái H phải trả cho Công ty LT số tiền 203.071.000 đồng.

Đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi phạt chậm thanh toán số tiền 9.410.855 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lâm Thái H yêu cầu buộc Công ty LT phải bồi thường thiệt hại lúa giống kém chất lượng số tiền là 209.550.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn đồng ý khấu trừ tiền hoa hồng đối với thuốc và lúa cho bị đơn ông Lâm Thái H với số tiền là 66.296.331 đồng.

Ngoài ra, Bản án KDTM sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí KDTM sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/3/2020, bị đơn ông Lâm Thái H nộp đơn kháng cáo một phần bản án KDTM sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa Bản án KDTM sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu phản tố của ông về bồi thường thiệt hại do giống lúa trở đuôi với số tiền 209.550.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện và xác định ruộng lúa của ông H, bà L và bà G đều có lẫn lúa cỏ (Lúa đuôi) khoảng 60 – 70% như phía bị đơn trình bày, nhưng không phải nguyên nhân là do lúa giống của Công ty; người đại diện hợp pháp của bị đơn không rút lại đơn yêu cầu phản tố và giữ nguyên nội dung kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17/8/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị L trình bày:* Năm 2017, bà có mua 280kg lúa giống của Doanh nghiệp phân thuốc ông H để sạ cho 12 công ruộng ở ấp Trà Quýt B, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, nhưng lúa giống không đạt chất lượng gây thiệt hại cho gia đình bà nên bà có khởi kiện ông H đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành các bên thống nhất để ông H giải quyết tranh chấp với Công ty LT trước rồi mới giải quyết tranh chấp giữa bà với ông H (Do ông H mua lúa giống này từ Công ty LT), nên bà đã rút lại đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã đình chỉ giải quyết vụ án của bà và hiện nay bà vẫn đợi giải quyết tranh chấp giữa ông H với Công ty LT. Nếu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đưa bà tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì bà vẫn giữ nguyên yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại 12 công ruộng do sạ giống lúa không đạt chất lượng với  $900\text{kg}/\text{công} \times 12 \text{ công} = 10.800\text{kg} \times 5.000 \text{ đồng/kg} = 54.000.000 \text{ đồng}$ .

*Tại phiên tòa phúc thẩm 17/8/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị G trình bày:* Năm 2017, bà có mua 250kg lúa giống OM 5451 ở đại lý phân thuốc T (Chủ là bà Nguyễn Thị Mỹ N) để sạ 10 công ruộng ở ấp Q, thị trấn T, huyện C, nhưng giống lúa không đạt chất lượng, lúa bị cỏ đuôi toan bộ, thu hoạch 01 công chỉ được 05 bao, gây thiệt hại cho gia đình bà, nên bà có kiện Đại lý T đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành để yêu cầu bồi thường thiệt hại; kiện Đại lý T cùng thời điểm đó có bà Phan Thị L cũng bị thiệt hại như bà. Tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nói đợi Đại lý T kiện Công ty LT (Bên bán lúa giống cho Đại lý T) xong thì mới giải quyết cho bà. Sau đó, bà về đợi đến nay vẫn chưa thấy giải quyết. Nếu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đưa bà tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì bà cũng đồng ý và yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại 10 công ruộng do sạ giống lúa không đạt chất lượng, nhưng không xác định được thiệt hại là bao nhiêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông H cho rằng việc lấy mẫu lúa giống lần thứ nhất tại Đại lý T đem đi kiểm định là không đúng, vì việc lấy mẫu giống có sửa chữa tại ký hiệu mẫu, trong phiếu kết quả thử nghiệm mẫu hạt giống không thể hiện chủ lô giống và nơi sản xuất; nên không thể căn cứ vào kết quả thử nghiệm mẫu hạt giống của Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm giống cây

trồng vùng Nam Bộ để làm cơ sở giải quyết vụ án. Mặt khác, thiệt hại xảy ra đối với ruộng lúa của ông H, của bà L và bà G là có thật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà L và bà G vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H và căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để sửa Bản án KDTM sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu thành theo hướng buộc Công ty LT bồi thường thiệt hại cho ông H với số tiền là 209.550.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì HĐXX, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị ông H và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để giữ nguyên Bản án KDTM sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tại phiên tòa ngày 17/8/2020, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Huỳnh Đăng S vắng mặt không rõ lý do; bị đơn ông Lâm Thái H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ N vắng mặt, nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa; HĐXX tiến hành nghị án đến ngày 21/8/2020, sau đó quay trở lại việc hỏi tại phiên tòa và HĐXX quyết định tạm ngừng phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 18/9/2020; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Mai Hùng C vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Lâm Thái H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ N là bà Nguyễn Thị Mỹ T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị L, bà Kim Thị G; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Trần Thanh P vắng mặt không rõ lý do; vì vậy, HĐXX căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị đơn ông H là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Theo đơn phản tố ông H cho rằng phần lúa giống còn lại ông sạ 1.140kg cho 38 công ruộng nhà và ông bán cho bà L 280kg sạ 12 công, bà G 250kg sạ 10 công, nhưng khi lúa trổ thì ruộng của ông, bà L, bà G đều xuất hiện lúa cỏ (Lúa đuôi) và kết quả chỉ thu hoạch mỗi công được 635kg, tổng thiệt hại 03 hộ là 38.100kg x 5.500 đồng (Giá lúa hiện nay) = 209.550.000 đồng. Xét thấy, khi giải quyết vụ án có liên quan đến bà L và bà G. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm đưa bà L và bà G vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 68, Điều 69 và Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bà L và bà G cũng đồng ý tham gia tố tụng, không khiếu nại hay thắc mắc gì, nên HĐXX xác định việc đưa bà L và bà G

vào tham gia tố tụng là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của ông H về việc kháng cáo một phần Bản án KDTM sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa Bản án KDTM sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu phản tố của ông về bồi thường thiệt hại do giống lúa trổ đuôi (Bao gồm ruộng của ông 38 công, ruộng của bà L 12 công và ruộng của bà G 10 công), với tổng số tiền 209.550.000 đồng. Xét thấy, tại Biên bản thăm đồng ngày 17/11/2017 của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Châu Thành xác định: Qua kết quả thăm đồng tại ấp Trà Quýt B, xã Thuận Hòa của ông H với diện tích 38 công tầm lớn và ruộng bà L với diện tích 12 công tầm lớn, gieo sạ ngày 10/9/2017, mật độ gieo sạ 30kg/công, giống OM 5451, cấp xác nhận 1 (Thời gian sinh trưởng 90 – 95 ngày, sản xuất ngày 23/7/2017, hạn sử dụng đến ngày 30/7/2018, mã số lô giống 76.01.LXN1 của Trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống – Công ty LT). Cho thấy hiện trạng của 02 thửa ruộng với diện tích 50 công tầm lớn đều lẫn lúa cỏ (Lúa đuôi) với tỷ lệ từ 60 – 70% (BL số 67) và tại phiên tòa phúc thẩm ngày 09/7/2020, người đại diện hợp pháp của Công ty LT cũng thừa nhận ruộng lúa của ông H, bà L và bà G đều có lẫn lúa cỏ (Lúa đuôi) khoảng 60 – 70% như phía bị đơn trình bày. Mặc dù, thiệt hại xảy ra đối với ruộng lúa của ông H, bà L và bà G gieo sạ từ lúa giống OM 5451 của Công ty LT là có thật. Tuy nhiên, tại Biên bản làm việc ngày 21/11/2017 (BL số 154) Công ty LT và ông H đồng ý lấy mẫu lúa giống OM 5451 tại cửa hàng VTNN Thân đem đi kiểm tra chất lượng và tiến hành lập Biên bản lấy mẫu giống cây trồng số 16/BBLM-CCTTBVTV, ngày 21/11/2017, có chữ ký của những người tiến hành lấy mẫu, kể cả ông H; trên cơ sở biên lấy mẫu giống này Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sóc Trăng gửi đến Trung tâm khảo kiểm nghiệm giống, cây trồng vùng Nam Bộ thử nghiệm; theo Thông báo số 321/TB-CCTTBVTV, ngày 12/12/2017 của Chi Cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sóc Trăng (BL số 21, 22) thông báo về kết quả thử nghiệm mẫu hạt giống lúa OM 5451, cấp Xác nhận 1, ngày sản xuất 23/7/2017, mã số lô giống 76.01.LXN1HT17.51.72.16.41.4 của Công ty LT phân phối tại cửa hàng VTNN T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Các chỉ tiêu độ sạch, hạt cỏ dại, hạt khác giống, nảy mầm và độ ẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật hạt giống lúa cấp xác nhận 1 (QCVN 01-54:2011/BNNT) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 24/6/2011 (Kèm phiếu kết quả thử nghiệm mẫu hạt giống). Trong quá trình lấy mẫu Đoàn Thanh tra Chi cục có lấy 02 mẫu giống lúa niêm phong với ký hiệu mẫu TH211117G.26, nên Biên bản có sửa từ TH210117G.26 thành TH211117G.26 là để trùng với số ký hiệu mẫu đã lấy, sửa xong có thông qua cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên vào biên bản trong đó ông H cũng đồng ý và ký tên vào biên bản (BL số 106), được Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sóc Trăng xác định tại Công văn số 141/CCTTBVTV-TTPC, ngày 15/7/2020 (BL số 307). Đồng thời, theo ông Huỳnh Hữu A, là người ghi Biên bản lấy mẫu giống cây trồng ngày 21/11/2017 xác định: Khi viết biên bản mã số có sửa từ TH210117G26 thành số TH211117G26 cho trùng với ký hiệu mẫu đã lấy (Mẫu gửi đi kiểm định và mẫu lưu tại chi cục), sửa xong mới thông qua biên bản cho mọi người cùng nghe và thống nhất ký tên vào biên bản, trong đó có ông H; ký tên xong thì niêm phong mẫu đã lấy, ông Nghĩa có cho xem mẫu lưu tại chi cục cũng có niêm phong. Theo ông Trương Trung M, công tác tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Châu Thành xác định: Việc sửa biên bản thì ông không nhớ rõ, do bên chi cục lập biên bản; sau khi lập biên bản và ký xong thì tiến hành niêm phong mẫu đã lấy. Theo ông Huỳnh Ngọc H, phó Chi cục trưởng Chi

cục trồng trọt và BVTV tỉnh Sóc Trăng xác định: Ký hiệu mẫu TH211117 là ngày tháng năm lấy mẫu, G26 là lấy mẫu giống thứ 26 trong năm 2017, Chi cục chỉ cung cấp cho Trung tâm khảo kiểm nghiệm giống sản phẩm cây trồng vùng Nam Bộ ký hiệu mẫu TH211117G26, còn những thông tin khác không cung cấp là để đảm bảo tính khách quan trong thử nghiệm mẫu hạt giống, người thử nghiệm sẽ không biết lô giống đó là của ai, của cửa hàng nào. Do đó, việc lấy mẫu giống nêu trên để đưa đi thử nghiệm là hoàn toàn khách quan. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của ông H có cung cấp 06 tấm ảnh và cho rằng người trong ảnh là nhân viên của Công ty LT xuống kiểm tra ruộng lúa của ông H và bà L bị thiệt hại, nhưng qua những tấm ảnh này không thể hiện được việc lúa bị thiệt hại có nguyên nhân là do lúa giống OM 5451 của Công ty LT. Chính vì vậy, không có cơ sở để xác định mẫu ruộng của ông H, của bà L và bà G có lúa cỏ (Lúa đuôi) có nguyên nhân là do lúa giống OM 5451 của Công ty LT, nên lúa giống OM 5451 của Công ty LT là đảm bảo chất lượng, không vi phạm hợp đồng về chất lượng hàng hóa đã bán.

[5] Từ những phân tích tại mục [4] như đã nêu trên, thấy rằng kháng cáo của ông H là không có căn cứ, không phù hợp với quy định tại Điều 302, Điều 303 Luật Thương mại năm 2005, nên không được HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, việc Bản án KDTM sơ thẩm tuyên khấu trừ tiền hoa hồng đối với thuốc và lúa cho bị đơn ông H với số tiền 66.296.331 đồng là không đúng, vì việc khấu trừ làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm của các bên đương sự, nhưng nội dung này không có ai kháng cáo, nếu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên đương sự, nên HĐXX phúc thẩm chỉ cần nêu lên để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại do gieo sạ giống Lúa OM 5451 của cửa hàng T không đạt chất lượng đối với 12 công ruộng của bà và bà G yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại do gieo sạ giống Lúa OM 5451 của cửa hàng T không đạt chất lượng đối với 10 công ruộng của bà. Mặc dù, bà L và bà G đồng ý tham gia tố tụng từ giai đoạn phúc thẩm, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm không thể xem xét, giải quyết đối với yêu cầu của các bà, vì làm mất quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, nên HĐXX dành quyền cho bà L và bà G có quyền khởi kiện đối với ông H thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật tố tụng.

[7] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để sửa Bản án KDTM sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu phản tố của ông H và buộc Công ty LT bồi thường thiệt hại cho ông H với số tiền 209.550.000 đồng là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí KDTM phúc thẩm: Do Bản án KDTM sơ thẩm được giữ nguyên, nên ông H phải chịu án phí KDTM phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của ông H và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giữ nguyên Bản án KDTM sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 302, Điều 303 Luật Thương mại năm 2005; căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lâm Thái H.
2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2020/KDTM-ST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty LT đối với bị đơn ông Lâm Thái H. Buộc ông Lâm Thái H có nghĩa vụ trả cho Công ty LT số tiền là 203.071.000 đồng (Hai trăm linh ba triệu không trăm bảy mươi một nghìn đồng).*

- *Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lâm Thái H đối với Công ty LT về việc yêu cầu buộc Công ty LT bồi thường thiệt hại do lúa giống kém chất lượng cho ông Lâm Thái H số tiền là 209.550.000 đồng (Hai trăm linh chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).*

- *Đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty LT về việc yêu cầu buộc bị đơn ông Lâm Thái H phải thanh toán tiền lãi phạt chậm thanh toán số tiền 9.410.855 đồng (Chín triệu bốn trăm mười nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng).*

- *Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với thời gian chậm thi hành án.*

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bị đơn ông Lâm Thái H phải chịu số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền ông Lâm Thái H đã nộp tạm ứng theo các biên lai thu số 0001317 ngày 25/3/2020 số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và Biên lai thu số 0001341 ngày 05/05/2020 số tiền là 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Xem như ông Lâm Thái H nộp đủ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm (*Tại mục 2 trong phần tuyên xử*) không có kháng cáo, kháng nghị, không ghi trong phần quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được



thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Văn Toàn**